

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Khoá thi: 17/07/2020

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
1	310001	1	TRẦN THANH AN	Nam	28/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	2,50	1,25	
2	310002	1	VÕ NHỰT ANH	Nữ	02/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	5,00	4,50	
3	310003	1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	11/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	4,00	1,00	
4	310004	1	PHẠM NGỌC ÁNH	Nam	18/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,25	3,50	
5	310005	1	NGUYỄN CHÍ BẢO	Nam	11/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	2,75	1,75	
6	310006	1	LUU GIA BẢO	Nam	23/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	1,00	0,25	
7	310007	1	NGUYỄN TRẦN CHÍ BẢO	Nam	10/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	1,25	3,75	
8	310008	1	LÊ TRƯỞNG GIA BẢO	Nam	30/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	2,50	3,50	
9	310009	1	PHÙNG THỊ CẨM	Nữ	24/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	5,25	2,00	
10	310010	1	ĐẶNG TRẦN BẢO CHÂU	Nữ	04/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	6,75	2,00	
11	310011	1	PHẠM THỊ ÁI CHI	Nữ	10/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	5,00	3,50	
12	310012	1	LÊ THỊ KIM CHI	Nữ	12/06/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	6,75	3,00	
13	310013	1	PHẠM THỊ KIM CHI	Nữ	13/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	6,00	4,75	
14	310014	1	TRẦN THỊ NGUYỄN CHI	Nữ	01/04/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	5,50	3,00	
15	310015	1	HUỲNH ĐÀO CHIẾN	Nam	29/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	2,50	0,50	
16	310016	1	LÊ QUANG CHIẾN	Nam	11/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,00	6,75	
17	310017	1	BÙI NHẬT CHINH	Nam	05/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	4,25	3,00	
18	310018	1	ĐỖ ĐỨC CHÍ	Nam	04/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	2,00	0,00	
19	310019	1	NGUYỄN NGỌC CHUÔNG	Nam	10/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	4,00	1,75	
20	310020	1	HỒ VĂN CHUÔNG	Nam	10/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	2,00	1,25	
21	310021	1	VÕ THÀNH DANH	Nam	15/06/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	3,75	0,25	
22	310022	1	NGUYỄN THỊ THANH DANH	Nữ	11/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	3,00	0,00	
23	310023	1	LÊ TRẦN TÚ DÂN	Nữ	06/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	5,25	2,00	
24	310024	1	NGUYỄN PHƯỚC DIỆN	Nam	01/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	3,75	2,50	
25	310025	2	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	Nữ	03/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	3,75	1,25	
26	310026	2	VÕ KIỀU DIỄM	Nữ	21/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	2,75	3,25	
27	310027	2	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỄM	Nữ	27/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	4,00	0,00	
28	310028	2	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	Nữ	28/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	5,75	3,25	
29	310029	2	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	Nữ	24/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	3,50	3,25	
30	310030	2	HỒ XUÂN DIỄM	Nữ	16/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	3,75	2,50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
31	310031	2	TRƯỜNG THỊ THÙY	DUNG	Nữ	02/06/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	1,75	2,50	
32	310032	2	NGUYỄN DUY		Nam	30/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	5,75	7,50	
33	310033	2	ĐẶNG BẢO DUY		Nam	17/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	6,00	3,00	
34	310034	2	HUỖNH NGỌC DUY		Nam	25/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	2,25	0,50	
35	310035	2	TRẦN NGỌC DUY		Nam	03/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	4,25	6,50	
36	310036	2	TRẦN TÔN QUANG DUY		Nam	01/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	3,50	1,50	
37	310037	2	LƯU TÙNG DUY		Nam	29/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	2,00	1,25	
38	310038	2	BÙI NGUYỄN MAI DUYỀN		Nữ	15/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	2,50	0,25	
39	310039	2	TRẦN THỊ MỸ DUYỀN		Nữ	06/12/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	1,00	1,75	
40	310040	2	NGUYỄN TRẦN KỲ DUYỀN		Nữ	11/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	4,75	5,25	
41	310041	2	LÊ THÁI DƯƠNG		Nam	09/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,25	3,50	
42	310042	2	BÙI LONG ĐẠI		Nam	09/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,25	2,50	0,75	
43	310043	2	HUỖNH VĂN ĐẠO		Nam	01/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	0,50	1,25	0,25	
44	310044	2	LÊ THÀNH ĐẠT		Nam	13/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,75	2,25	
45	310045	2	NGUYỄN THÀNH ĐẠT		Nam	02/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	2,75	0,25	
46	310046	2	LÊ TRẦN ĐẠT		Nam	08/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	7,75	8,00	
47	310047	2	TRẦN XUÂN ĐẠT		Nam	02/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	6,00	1,25	
48	310048	2	HỒ VĂN ĐỊNH		Nam	01/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	2,25	4,50	
49	310049	3	HUỖNH THỊ TRANG ĐOAN		Nữ	11/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	5,00	3,00	
50	310050	3	KIỀU THÀNH ĐÓN		Nam	21/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	4,00	3,00	
51	310051	3	PHAN VĂN ĐƯỢC		Nam	18/04/2004	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	2,75	1,00	
52	310052	3	NGUYỄN HOÀI ĐỨC		Nam	04/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	2,50	1,25	
53	310053	3	TRẦN HOÀI ĐỨC		Nam	12/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	3,00	3,00	
54	310054	3	PHẠM NGỌC HÙNG ĐỨC		Nam	24/04/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	6,00	7,00	
55	310055	3	LÊ THÀNH ĐỨC		Nam	26/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	4,25	1,25	
56	310056	3	VÔ THỊ NHÂN GIANG		Nữ	26/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	6,75	7,25	
57	310057	3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG		Nam	05/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	5,25	3,75	
58	310058	3	ĐẶNG THỊ THU HÀ		Nữ	01/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	4,75	4,50	
59	310059	3	ĐỖ THỊ THU HÀ		Nữ	25/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	2,00	1,25	
60	310060	3	TRỊNH SỸ HÀO		Nam	20/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,00	7,50	
61	310061	3	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN		Nữ	31/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,25	7,00	2,75	
62	310062	3	ĐÀO DIỄM HẰNG		Nữ	14/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	7,00	5,00	
63	310063	3	NGUYỄN LÊ XUÂN HẰNG		Nữ	27/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,00	3,25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
64	310064	3	ĐẶNG THỦY	HÀNG	Nữ	16/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	3,25	3,00	
65	310065	3	TRẦN THỊ	HẬU	Nữ	07/10/2004	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	2,00	2,50	
66	310066	3	TRẦN THỊ PHÚC	HẬU	Nữ	03/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,00	2,00	
67	310067	3	NGUYỄN VĂN	HẬU	Nam	13/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	2,25	1,25	
68	310068	3	VÕ VĂN	HẬU	Nam	08/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	2,75	1,00	
69	310069	3	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	07/04/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	3,50	1,25	
70	310070	3	NGUYỄN THU	HIỀN	Nữ	02/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	2,75	1,25	
71	310071	3	BÙI ĐỨC	HIẾU	Nam	05/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	7,50	6,75	
72	310072	3	NGUYỄN THANH	HIẾU	Nữ	27/04/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	7,00	2,25	
73	310073	4	VÕ THỊ NGỌC	HIẾU	Nữ	14/08/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	3,75	0,50	
74	310074	4	PHẠM THỊ THẢO	HIẾU	Nữ	17/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,75	4,50	
75	310075	4	LƯU THỊ THANH	HOA	Nữ	28/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	6,75	5,00	
76	310076	4	LÊ ĐẶNG THU	HOÀI	Nữ	09/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	6,75	4,50	
77	310077	4	ĐÀO HUY	HOÀI	Nam	11/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	5,50	3,00	
78	310078	4	PHAN THANH	HOÀI	Nam	31/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,25	4,50	1,50	
79	310079	4	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	HOÀI	Nữ	14/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	5,50	1,25	
80	310080	4	TA XUÂN	HOÀNG	Nam	30/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	4,75	2,75	
81	310081	4	ĐÀO LÊ XUÂN	HÒA	Nam	27/08/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	7,00	7,00	
82	310082	4	LÊ THỊ	HÒA	Nữ	25/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	6,00	0,25	
83	310083	4	PHẠM THỊ KIM	HUYỆ	Nữ	12/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,50	4,50	
84	310084	4	HUYỀN CÔNG	HUY	Nam	15/11/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	6,00	5,25	
85	310085	4	PHAN GIA	HUY	Nam	24/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,75	2,50	
86	310086	4	ĐOÀN HOÀNG	HUY	Nam	05/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,50	3,00	
87	310087	4	NGUYỄN HỮU	HUY	Nam	12/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	5,75	7,50	
88	310088	4	TRẦN LÂM	HUY	Nam	30/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	5,25	1,50	
89	310089	4	NGUYỄN LÊ	HUY	Nam	14/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,00	1,00	
90	310090	4	TRẦN LÊ NGỌC	HUY	Nam	13/08/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	2,75	3,00	
91	310091	4	PHẠM MINH	HUY	Nam	03/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	5,50	3,50	
92	310092	4	PHẠM NHẤT	HUY	Nam	06/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,25	7,25	
93	310093	4	TRẦN NHẬT	HUY	Nam	20/12/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	5,00	7,00	
94	310094	4	ĐẶNG QUANG	HUY	Nam	26/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	5,50	4,75	
95	310095	4	LÊ QUANG	HUY	Nam	08/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	5,25	2,50	
96	310096	4	TRƯƠNG QUANG	HUY	Nam	06/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,50	2,50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
97	310097	5	NGUYỄN CAO	HÙNG	Nam	08/08/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	2,75	1,25	
98	310098	5	TRƯƠNG ĐĂNG BÁ	HÙNG	Nam	20/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	2,75	4,00	
99	310099	5	NGUYỄN THÁI	HUNG	Nam	10/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,25	2,50	
100	310100	5	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	Nữ	24/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,25	2,75	
101	310101	5	LUU QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	24/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	7,00	4,75	
102	310102	5	NGUYỄN THỊ KIỀU	HƯƠNG	Nữ	28/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,75	5,50	4,00	
103	310103	5	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	25/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	3,75	1,50	
104	310104	5	VÕ TỔ	HỮU	Nam	16/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	4,75	1,50	
105	310105	5	HUỶNH VĂN	HỮU	Nam	11/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	1,75	1,00	
106	310106	5	TRƯƠNG MINH	KHANG	Nam	30/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	3,00	0,75	
107	310107	5	HUỶNH CÔNG	KHANH	Nam	25/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	3,25	1,50	
108	310108	5	VÕ KIỀU DIỄM	KHÁNH	Nữ	15/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	3,75	1,25	
109	310109	5	LÊ QUỐC	KHÁNH	Nam	02/09/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	1,00	1,00	
110	310110	5	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	Nam	04/08/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	4,50	4,00	
111	310111	5	ĐẶNG QUANG	KHAI	Nam	12/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	0,50	3,50	1,00	
112	310112	5	HOÀNG DUY	KHIÊM	Nam	08/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	3,75	1,00	
113	310113	5	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	Nam	19/12/2004	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	4,75	1,75	
114	310114	5	TRẦN TUẤN	KHOA	Nam	22/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	4,75	1,75	
115	310115	5	VÕ TRỌNG	KIÊN	Nam	13/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,25	6,75	
116	310116	5	PHAN TRUNG	KIÊN	Nam	14/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	6,75	5,00	
117	310117	5	NGUYỄN HỒ DIỄM	KIỀU	Nữ	06/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	6,00	1,75	
118	310118	5	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	Nữ	12/11/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	3,75	4,75	
119	310119	5	VÕ TUẤN	KIẾT	Nam	13/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	4,00	3,75	
120	310120	5	LÊ QUỐC	KỶ	Nam	29/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	3,25	0,75	
121	310121	6	LÊ THỊ LINH	LAN	Nữ	01/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	6,00	2,00	
122	310122	6	ĐÀO THỊ ÚT	LAN	Nữ	08/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	3,00	0,25	
123	310123	6	LUU Ý	LAN	Nữ	28/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	5,25	5,00	
124	310124	6	VÕ THỊ HỒNG	LÀNH	Nữ	19/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	7,00	4,25	
125	310125	6	NGUYỄN SƠN	LÂM	Nam	03/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	2,75	3,75	
126	310126	6	NGUYỄN XUÂN	LÂM	Nam	03/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	2,00	2,25	
127	310127	6	PHẠM THỊ BÍCH	LIÊN	Nữ	12/04/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,25	3,25	
128	310128	6	ĐOÀN THỊ	LIÊU	Nữ	02/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	4,75	6,75	
129	310129	6	TRẦN LÊ HOÀI	LINH	Nam	04/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	3,00	0,25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
130	310130	6	BÙI THI LINH	Nữ	28/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,25	2,00	
131	310131	6	HUỖNH THI LINH	Nữ	10/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	2,00	0,25	
132	310132	6	NGUYỄN THI DIỆU LINH	Nữ	23/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,25	4,00	
133	310133	6	LÊ THI TRÚC LINH	Nữ	13/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	2,00	1,75	
134	310134	6	NGUYỄN TRẦN HOÀNG LINH	Nữ	17/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	2,00	1,25	
135	310135	6	NGUYỄN YẾN LINH	Nữ	28/06/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	4,00	4,00	
136	310136	6	LÊ THÀNH LONG	Nam	15/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	3,25	1,00	
137	310137	6	ĐỖ THIÊN PHỤC LONG	Nam	07/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	6,75	6,50	
138	310138	6	NGUYỄN CÔNG LỢI	Nam	21/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,25	2,50	1,00	
139	310139	6	LÊ QUANG LỢI	Nam	08/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,50	4,75	
140	310140	6	MAI QUỐC LỢI	Nam	03/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	1,25	2,25	
141	310141	6	HUỖNH LÊ ĐỨC LUÂN	Nam	15/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	2,00	0,25	
142	310142	6	NGUYỄN PHAM DUY LUÂN	Nam	28/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	4,50	6,75	
143	310143	6	NGUYỄN THI LỰA	Nữ	18/06/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	3,00	2,00	
144	310144	6	BÙI CÔNG LƯU	Nam	22/11/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	2,00	2,75	
145	310145	7	CAO CẨM LY	Nữ	18/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	2,75	5,50	
146	310146	7	LÊ HỒNG LY	Nữ	30/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	3,00	0,50	
147	310147	7	HUỖNH THI LY	Nữ	01/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	3,25	1,75	
148	310148	7	PHÙNG THI LY	Nữ	24/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	6,00	3,50	
149	310149	7	VÕ THI LY	Nữ	03/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	3,75	0,00	
150	310150	7	NGUYỄN THI CẨM LY	Nữ	13/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	4,25	0,00	
151	310151	7	PHAN THI CẨM LY	Nữ	05/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	3,75	2,50	
152	310152	7	TRẦN THI HOÀI LY	Nữ	17/09/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	5,25	7,00	
153	310153	7	HÀ THI TRÚC LY	Nữ	29/06/2005	THCS Ân Đức	0,5				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	3,50	1,00	
154	310154	7	ĐÌNH HOÀNG LÝ	Nam	28/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	3,00	0,00	
155	310155	7	ĐOÀN THANH LÝ	Nam	21/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	1,50	0,00	
156	310156	7	PHAM NGUYỄN NHẬT MAI	Nữ	20/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	7,50	7,75	
157	310157	7	HUỖNH THI MAI	Nữ	19/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	7,50	7,50	
158	310158	7	HỒ CÔNG MANH	Nam	28/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	3,25	7,00	
159	310159	7	HUỖNH CÔNG MANH	Nam	02/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	3,25	1,75	
160	310160	7	LÊ NGỌC MANH	Nam	07/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	3,25	0,00	
161	310161	7	NGUYỄN THI HOÀI MẾN	Nữ	06/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	5,00	4,50	
162	310162	7	HÀ NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	06/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	3,75	0,25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
163	310163	7	BÙI THỊ DIỄM	MY	Nữ	11/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	3,00	0,00	
164	310164	7	NGUYỄN NGUYỄN HOÀI	MỸ	Nữ	26/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	5,25	3,25	
165	310165	7	CAO ĐĂNG CHI	NA	Nữ	25/12/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	2,75	0,50	
166	310166	7	HUỲNH PHƯƠNG	NA	Nữ	26/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,00	2,75	
167	310167	7	PHAM THỊ LÊ	NA	Nữ	26/11/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	3,00	1,25	
168	310168	7	VÔ THỊ VY	NA	Nữ	18/06/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	3,50	2,00	
169	310169	8	LÂM TRẦN ANH	NA	Nữ	21/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	2,75	1,00	
170	310170	8	TRẦN MINH	NAM	Nam	20/09/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	3,00	2,00	
171	310171	8	LÊ BẢO TÍN KIM	NGÂN	Nữ	20/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	7,00	4,75	
172	310172	8	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	24/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,00	3,75	
173	310173	8	HUỲNH THỊ THANH	NGÂN	Nữ	02/04/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	4,75	3,75	
174	310174	8	TRẦN THU	NGÂN	Nữ	20/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,75	4,00	
175	310175	8	LÊ THÚY	NGÂN	Nữ	22/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	3,25	1,75	
176	310176	8	HUỲNH BẢO PHƯƠNG	NGHI	Nữ	02/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	4,50	1,25	
177	310177	8	LÊ QUỐC	NGHI	Nam	19/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	4,25	2,75	
178	310178	8	NGUYỄN BẢO	NGOC	Nữ	09/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	5,00	4,50	
179	310179	8	LÊ HẢI	NGOC	Nữ	24/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,00	5,00	
180	310180	8	TRẦN HỒNG	NGOC	Nữ	27/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,75	5,50	4,25	
181	310181	8	HỒ THẢO	NGOC	Nữ	20/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,00	7,75	
182	310182	8	NGUYỄN TRẦN NHƯ	NGOC	Nữ	28/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	4,25	1,50	
183	310183	8	TRẦN QUAN	NGUYỄN	Nam	08/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,50	4,50	
184	310184	8	LÊ THỊ BÍCH	NGUYỄN	Nữ	30/09/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	4,75	3,25	
185	310185	8	VÔ THỊ THU	NGUYỄN	Nữ	24/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	3,75	0,50	
186	310186	8	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	Nữ	16/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,25	1,50	
187	310187	8	CAO THỊ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	09/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,75	6,50	2,00	
188	310188	8	TRƯƠNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	29/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	6,75	6,00	
189	310189	8	BÙI THỊ THU	NGUYỆT	Nữ	26/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	6,50	5,75	
190	310190	8	NGUYỄN THANH	NHÂN	Nam	15/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	4,00	6,50	
191	310191	8	TRẦN THANH	NHÂN	Nữ	27/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	1,25	0,75	
192	310192	8	ĐẶNG THỊ THANH	NHÂN	Nữ	01/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	1,00	0,00	
193	310193	9	NGUYỄN THỊ THANH	NHÂN	Nữ	06/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	2,75	0,25	
194	310194	9	LÂM ÉN	NHAN	Nữ	29/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	4,75	5,75	
195	310195	9	BÙI THỊ THU	NHẢ	Nữ	10/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	4,00	3,50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
196	310196	9	NGUYỄN THỊ THU	NHÂN	Nữ	02/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	5,75	3,75	
197	310197	9	TRẦN ĐÌNH	NHẤT	Nam	21/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	4,25	6,50	
198	310198	9	LÊ CÔNG	NHẤT	Nam	14/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	3,50	2,50	
199	310199	9	ĐỖ KHÁNH	NHẤT	Nam	25/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	3,25	0,50	
200	310200	9	HOÀNG LÊ	NHẤT	Nam	28/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	3,25	5,50	
201	310201	9	TRẦN MINH	NHẤT	Nam	14/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	4,00	1,75	
202	310202	9	VÕ DIÊU	NHI	Nữ	12/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	3,00	3,00	
203	310203	9	NGUYỄN PHÙNG TÀI	NHI	Nữ	30/08/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	3,25	3,75	
204	310204	9	LÊ THỊ DIÊU	NHI	Nữ	17/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	5,00	2,50	
205	310205	9	BÙI THỊ YẾN	NHI	Nữ	20/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	3,75	2,00	
206	310206	9	LÊ THỊ YẾN	NHI	Nữ	20/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	5,75	1,00	
207	310207	9	TRẦN THỊ YẾN	NHI	Nữ	06/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	3,50	3,50	
208	310208	9	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	Nữ	28/12/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	1,75	0,75	
209	310209	9	LÊ TRỊNH KHÁNH	NHI	Nữ	02/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	5,75	4,00	
210	310210	9	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	25/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	6,00	2,25	
211	310211	9	HUỲNH	NHƯ	Nữ	30/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	3,25	1,25	
212	310212	9	LÊ NGOC QUỲNH	NHƯ	Nữ	06/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,75	4,75	1,25	
213	310213	9	ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	Nữ	02/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	4,00	0,00	
214	310214	9	ĐỖ THẢO	NHƯ	Nữ	20/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	4,50	3,50	
215	310215	9	TRẦN VŨ QUỲNH	NHƯ	Nữ	10/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	7,50	3,75	
216	310216	9	LÊ PHƯỚC	NHƯT	Nam	06/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	5,25	1,25	
217	310217	10	TRẦN PHAN HÀ	NI	Nữ	28/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	5,00	3,25	
218	310218	10	LÊ PHƯỚC	NIÊN	Nam	25/11/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	2,50	2,25	
219	310219	10	VÕ HỮU	PHÁP	Nam	20/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	4,50	1,75	
220	310220	10	TRƯƠNG THỊ HỒNG	PHẦN	Nữ	20/08/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	4,25	4,25	
221	310221	10	HUỲNH TRẦN	PHONE	Nam	13/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	2,75	0,75	
222	310222	10	HUỲNH QUỐC	PHONG	Nam	24/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	1,50	1,00	
223	310223	10	HUỲNH CÔNG	PHÚ	Nam	20/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	3,00	2,00	
224	310224	10	NGUYỄN DƯƠNG	PHÚ	Nam	25/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	2,00	1,50	
225	310225	10	TRẦN THỊ THIÊN	PHÚ	Nữ	13/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	6,50	4,50	
226	310226	10	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	Nam	08/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	5,50	6,25	
227	310227	10	HUỲNH HOÀNG	PHÚC	Nam	31/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	4,00	2,50	
228	310228	10	LÊ HỒNG	PHÚC	Nam	07/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	5,75	5,00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
229	310229	10	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	Nữ	02/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,25	7,25	6,75	
230	310230	10	TRẦN HẢI QUANG	Nam	05/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	4,25	4,75	
231	310231	10	NGUYỄN LÊ QUANG	Nam	15/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	2,00	0,75	
232	310232	10	LÊ NHẬT QUANG	Nam	12/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	4,75	2,75	
233	310233	10	PHAN THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	19/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	2,50	6,00	
234	310234	10	LÊ THỊ NGỌC QUYÊN	Nữ	10/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,25	2,25	2,75	
235	310235	10	NGUYỄN VÕ LÊ QUYÊN	Nữ	13/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,50	3,00	2,75	
236	310236	10	NGUYỄN THANH QUYÊN	Nữ	18/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	3,00	3,00	
237	310237	10	TRẦN CẨM QUỲNH	Nữ	27/09/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	3,25	1,00	
238	310238	10	TRƯỜNG LÊ QUỲNH	Nữ	23/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	5,00	2,75	
239	310239	10	GIANG NHƯ QUỲNH	Nữ	13/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,75	3,00	
240	310240	10	HỒ THỊ CẨM QUỲNH	Nữ	21/06/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	4,25	4,75	
241	310241	11	HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	14/01/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	2,25	2,25	
242	310242	11	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	24/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	4,75	0,50	
243	310243	11	TRẦN PHƯƠNG QUÝ	Nam	30/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	6,50	1,25	
244	310244	11	LÊ THỊ MỸ SINH	Nữ	14/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	6,75	5,00	
245	310245	11	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	02/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	2,25	1,00	
246	310246	11	TRƯỜNG QUANG SƠN	Nam	09/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	3,00	1,50	
247	310247	11	LÊ VĂN SỸ	Nam	13/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	3,00	2,25	
248	310248	11	LÊ ĐÌNH TÀI	Nam	27/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	4,00	1,50	
249	310249	11	NGUYỄN THÀNH TÀI	Nam	19/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	2,75	1,50	
250	310250	11	HUỲNH PHÚC TẤN	Nam	07/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	3,75	1,00	
251	310251	11	PHAN THỊ THANH THANH	Nữ	05/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	8,00	7,00	4,00	
252	310252	11	NGUYỄN THỊ THÀNH	Nữ	03/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	3,25	1,75	
253	310253	11	HUỲNH QUỐC THÁI	Nam	29/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	3,50	2,00	
254	310254	11	LÊ QUANG THANH	Nam	11/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	6,25	4,50	
255	310255	11	NGUYỄN MAI THẢO	Nữ	26/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	3,00	1,25	
256	310256	11	HUỲNH NGỌC THẢO	Nữ	15/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	5,75	4,50	
257	310257	11	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	11/11/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	4,00	1,25	
258	310258	11	BÙI THỊ THẢO	Nữ	19/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	2,50	0,50	
259	310259	11	CAO THỊ THANH THẢO	Nữ	09/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	3,75	2,25	
260	310260	11	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	01/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	6,25	6,00	
261	310261	11	PHAM HUỲNH HỒNG THẨM	Nữ	22/06/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	3,50	1,25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
262	310262	11	VÕ HOÀNG	THẮNG	Nam	02/08/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,75	5,25	3,75	
263	310263	11	PHAN QUỐC	THẮNG	Nam	21/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	3,25	1,25	
264	310264	11	VƯƠNG QUỐC	THẮNG	Nam	28/06/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	1,00	0,00	
265	310265	12	PHAN VĂN	THẮNG	Nam	01/01/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,75	4,75	5,00	
266	310266	12	PHÙNG NGỌC	THẨM	Nam	25/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	3,25	1,25	
267	310267	12	TRẦN ĐÌNH	THẾ	Nam	16/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,00	3,50	
268	310268	12	HỒ NHẬT	THIÊN	Nam	21/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	5,25	3,25	
269	310269	12	TĂNG VĂN	THIÊN	Nam	25/03/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	6,00	0,25	
270	310270	12	NGÔ ĐỨC	THỊNH	Nam	06/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	8,00	7,50	
271	310271	12	TRẦN THỊ	THU	Nữ	26/06/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	2,25	0,25	
272	310272	12	LÊ ĐỖ PHƯỚC	THUẬN	Nam	06/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	5,75	1,75	
273	310273	12	HỒ VĂN	THUẬN	Nam	11/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	4,00	4,75	
274	310274	12	TRƯỜNG THỊ DIỆU	THÙY	Nữ	12/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	3,75	0,25	
275	310275	12	MAI THỊ THANH	THÙY	Nữ	08/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	6,00	1,75	
276	310276	12	TRẦN THỊ THANH	THỦY	Nữ	03/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	0,75	0,00	
277	310277	12	BÙI VƯƠNG ANH	THƯ	Nữ	30/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	8,25	2,75	
278	310278	12	NGUYỄN HOÀI	THƯỜNG	Nam	26/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	2,25	0,25	
279	310279	12	PHẠM HOÀI	THƯỜNG	Nữ	28/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	5,75	2,50	
280	310280	12	TRẦN NHƯ BẢO	THƯỜNG	Nữ	21/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,25	0,50	
281	310281	12	PHẠM THỊ HOÀI	THƯỜNG	Nữ	11/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,75	6,50	6,00	
282	310282	12	TRẦN VĂN	THƯỜNG	Nam	29/07/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	2,50	3,00	
283	310283	12	NGUYỄN THẢO	TIỀN	Nữ	17/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	4,00	1,25	
284	310284	12	VÕ THU	TIỀN	Nữ	08/10/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	4,25	1,00	
285	310285	12	ĐOÀN TRẦN VIỆT	TIẾN	Nam	23/11/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	2,00	1,25	
286	310286	12	NGUYỄN THỊ NHƯ	TÌNH	Nữ	06/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	4,75	0,75	
287	310287	12	TRƯỜNG QUỐC	TOÀN	Nam	14/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	6,25	5,75	
288	310288	12	HỒ THỊ XUÂN	TỔ	Nữ	16/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,50	3,00	
289	310289	13	TRẦN HUYỀN	TRANG	Nữ	26/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,25	4,75	
290	310290	13	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	Nữ	14/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	3,75	2,25	
291	310291	13	LÊ THỊ THÙY	TRANG	Nữ	21/09/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	2,75	0,50	
292	310292	13	NGUYỄN THÙY	TRANG	Nữ	14/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	6,75	2,25	
293	310293	13	VÕ TRẦN THÙY	TRANG	Nữ	08/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	8,50	4,75	
294	310294	13	ĐẶNG THANH	TRÀ	Nam	19/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	5,50	2,75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
295	310295	13	VÕ QUANG	TRÃI	Nam	14/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	5,00	3,50	
296	310296	13	LÊ NGUYỄN HÀ	TRÂM	Nữ	23/04/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,25	5,00	2,25	
297	310297	13	HUỲNH THỊ BẢO	TRÂM	Nữ	31/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	5,00	0,75	
298	310298	13	ĐỖ THỊ BÍCH	TRÂM	Nữ	03/01/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,50	6,25	5,75	
299	310299	13	HUỲNH THỊ LÊ	TRÂM	Nữ	15/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	8,25	6,50	
300	310300	13	NGUYỄN THỊ MỸ	TRÂM	Nữ	12/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	7,75	3,50	
301	310301	13	TRẦN THỜI BẢO	TRÂM	Nữ	18/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	5,50	0,25	
302	310302	13	VÕ THỦY	TRÂM	Nữ	19/09/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	7,00	4,50	
303	310303	13	HUỲNH NGỌC BẢO	TRÂN	Nữ	13/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	5,00	0,75	
304	310304	13	TRẦN NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	Nữ	23/05/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	7,75	6,25	
305	310305	13	NGUYỄN ĐOÀN	TRINH	Nữ	23/07/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	7,00	7,50	1,50	
306	310306	13	HUỲNH THỊ KIỀU	TRINH	Nữ	09/05/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	6,50	1,00	
307	310307	13	ĐẶNG THỊ VIỆT	TRINH	Nữ	01/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	6,50	3,25	
308	310308	13	ĐẶNG NGỌC	TRÍ	Nam	10/12/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,50	1,25	
309	310309	13	LÊ PHƯỚC	TRÍ	Nam	22/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	7,25	7,50	
310	310310	13	NGUYỄN THANH	TRÍ	Nam	23/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	4,75	3,25	
311	310311	13	VÕ TRỌNG	TRÍ	Nam	30/10/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	4,50	0,75	
312	310312	13	NGUYỄN XUÂN	TRÍ	Nam	03/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,75	1,75	
313	310313	14	PHAN HỮU	TRỊ	Nam	10/06/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	4,75	1,50	
314	310314	14	CAO ĐÌNH	TRỌNG	Nam	06/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	5,00	2,25	
315	310315	14	TRẦN MINH	TRỌNG	Nam	25/03/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	5,00	3,75	
316	310316	14	VÕ THÀNH	TRUNG	Nam	03/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	5,00	3,00	
317	310317	14	LÊ VŨ	TRUNG	Nam	04/08/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	5,50	6,50	
318	310318	14	LÊ VÕ	TRUYỀN	Nữ	18/12/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,25	3,00	
319	310319	14	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	28/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	3,25	1,50	
320	310320	14	NGUYỄN TỬ	TRỤ	Nam	20/02/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	3,00	1,25	
321	310321	14	HUỲNH CÔNG	TRƯỜNG	Nam	11/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,75	3,25	2,00	
322	310322	14	HUỲNH NHẬT	TRƯỜNG	Nam	09/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	6,25	1,25	
323	310323	14	LÊ PHẠM NHẬT	TRƯỜNG	Nam	05/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	6,75	0,75	
324	310324	14	NGUYỄN VŨ	TRƯỜNG	Nam	15/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	6,50	4,75	
325	310325	14	NGUYỄN VŨ	TRƯỜNG	Nam	17/12/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	4,25	3,00	
326	310326	14	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	Nam	21/02/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	3,75	1,50	
327	310327	14	ĐỖ QUANG	TRƯỜNG	Nam	08/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	6,00	2,75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
328	310328	14	HUỖNH ANH	TUẤN	Nam	21/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	5,50	2,50	
329	310329	14	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	Nam	09/04/2005	THCS Ân Thạnh				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,00	1,75	
330	310330	14	TRẦN XUÂN	TÙNG	Nam	21/06/2005	THCS Ân Thạnh				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	2,00	1,00	
331	310331	14	HỒ QUỐC	TÚ	Nam	17/05/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	3,00	3,00	
332	310332	14	LÊ THÁI HUỖNH	TÚ	Nam	11/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,00	5,75	2,75	
333	310333	14	HUỖNH QUỐC	TƯỜNG	Nam	13/02/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	2,00	2,50	
334	310334	14	BÙI CAO	TỰ	Nam	20/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	7,25	4,25	
335	310335	14	PHÙNG LÊ THÚY	UYÊN	Nữ	27/05/2005	THCS Ân Thạnh				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,00	4,50	1,25	
336	310336	14	HỒ LƯU THU	UYÊN	Nữ	15/02/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	3,75	2,75	
337	310337	15	TRẦN ÁI	VÂN	Nữ	12/12/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	5,25	5,00	
338	310338	15	TRƯƠNG MỸ	VÂN	Nữ	01/12/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,50	5,00	1,50	
339	310339	15	TRẦN THỊ THU	VI	Nữ	28/02/2005	THCS Ân Thạnh				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	5,00	2,50	
340	310340	15	NGUYỄN THỊ YẾN	VI	Nữ	19/03/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,00	3,25	0,50	
341	310341	15	ĐỖ TƯỜNG	VI	Nữ	03/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	5,25	5,25	
342	310342	15	TRẦN NGỌC	VIÊN	Nam	15/08/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	2,75	0,25	
343	310343	15	LÊ THÀNH	VIÊN	Nam	25/08/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	4,25	4,50	
344	310344	15	NGUYỄN LÊ HỮU	VIỆT	Nam	21/10/2005	THCS Ân Thạnh				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	2,00	1,00	
345	310345	15	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Nam	02/07/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,75	1,75	4,50	
346	310346	15	TRẦN XUÂN	VŨ	Nam	15/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	4,00	2,50	
347	310347	15	PHAM HUỖNH	VY	Nữ	08/11/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	6,00	4,50	
348	310348	15	PHAM NGỌC	VY	Nữ	12/05/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	5,25	6,75	
349	310349	15	VÔ NHẬT	VY	Nữ	08/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,50	2,25	0,00	
350	310350	15	NGUYỄN THỊ HỒNG	VY	Nữ	02/12/2004	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,50	1,75	0,00	
351	310351	15	PHAN THỊ KIỀU	VY	Nữ	08/09/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,50	1,00	0,50	
352	310352	15	TRẦN THỊ KIỀU	VY	Nữ	05/02/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	1,50	1,00	
353	310353	16	BÙI THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	02/02/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	2,50	0,75	
354	310354	16	HỒ THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	17/07/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	2,00	3,25	1,25	
355	310355	16	HỒ THỊ YẾN	VY	Nữ	22/04/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,25	4,75	4,25	
356	310356	16	LÊ TƯỜNG	VY	Nữ	10/07/2005	THCS Ân Thạnh				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	1,50	1,75	
357	310357	16	TRẦN VÔ YẾN	VY	Nữ	04/03/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,75	6,25	4,50	
358	310358	16	BÙI CHÍ	VỸ	Nam	14/08/2005	THCS Tăng Bạt Hổ				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	6,75	6,00	
359	310359	16	VÔ NGỌC	VỸ	Nam	17/07/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	2,75	1,25	
360	310360	16	VÔ TRỌNG	VỸ	Nam	25/10/2005	THCS Ân Đức				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	1,75	1,00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
361	310361	16	TRẦN THỊ NGUYỄN XANH	Nữ	30/05/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,25	6,50	6,50	
362	310362	16	TRẦN THỊ HOÀI YẾN	Nữ	12/10/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,25	4,00	0,25	
363	310363	16	PHẠM THỊ HOÀNG YẾN	Nữ	28/06/2005	THCS Ân Thạnh					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,75	1,75	2,50	
364	310364	16	NGÔ THỊ KIM YẾN	Nữ	21/04/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,75	2,00	0,50	
365	310365	16	LUU HOÀNG Ý	Nam	07/02/2005	THCS Ân Đức					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4,25	1,50	0,50	
366	310366	16	ĐẶNG HOÀNG NHƯ Ý	Nữ	01/12/2005	THCS Ân Đức	0,5				THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	5,00	1,25	0,75	
367	310367	16	TRƯƠNG THỊ BÍCH Ý	Nữ	04/06/2005	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Hoài Ân	THPT Nguyễn Bình Khiêm	6,00	7,50	7,00	

NGƯỜI IN BẢNG ĐIỂM
(Họ tên và ký)


Trần Xuân Hoàng

NGƯỜI ĐỌC SOÁT BẢN IN
(Họ tên và ký)


Phan Thanh Liêm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI


Nguyễn Đình Hùng

QUYẾT CỦA SỞ GD&ĐT
Ngày 24 tháng 7 năm 2020
SỞ GIÁM ĐỐC


Đào Đức Tuấn